TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 25-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà:Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan-Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 40/14/32/250 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (đã chết) và bà Vũ Thị C; có chồng là Hoàng Hồng T và có 02 con; tiền án: Án số 46/2007/HSST ngày 17/5/2007 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Chứa mại dâm (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/01/2022, tạm giam ngày 20/01/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 16/01/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân kết hợp cùng Công an phường V kiểm tra nhà số 40/14/32/250 Thiên Lôi, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Nguyễn Thị Tuyết N và Nguyễn Long T, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 6/6/38/280 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, phát hiện thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tại ô tủ ở gầm cầu thang, cạnh cửa ra vào phòng ngủ ở tầng lửng. Tổ công tác đã yêu cầu N giao nộp những đồ vật liên quan đến ma túy thì N đã lấy trong ngăn kéo tủ ở gầm cầu thang cạnh cửa ra vào 02 hộp kim loại màu đen, bên trong mỗi hộp đựng 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 điện di động màu đen dạng bàn phím bấm nhãn hiệu Itel, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu trắng; thu giữ của T 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và dẫn giải N, T cùng vật chứng về trụ sở Công an làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ bên trong một nồi kim loại treo trên tầng thượng có: 04 túi nilon màu trắng mép viền xanh chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy được đựng trong 01 hộp kim loại màu đen**;** 01 túi nilon màu trắng mép viền xanh chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy được đựng trong 01 hộp kim loại màu vàng; 01 túi nilon màu trắng mép viền đỏ chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy; 01 cân điện tử; 50 vỏ túi nilon; số tiền 14.250.000 đồng; 01 dây chuyền màu bạc; 01 nhẫn màu bạc; 01 đôi khuyên tai màu vàng; 01 dây chuyền màu vàng; 02 nhẫn màu vàng đính đá; 01 mặt dây chuyền màu vàng đính đá.

Tại Kết luận giám định số 36/KLGĐ-MT và Kết luận giám định số 37/KLGĐ-MT ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu giữ khi kiểm tra bắt giữ N là ma túy, có khối lượng 1,13gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon thu giữ khi kiểm tra bắt giữ N là ma túy, có khối lượng 2,56gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 04 túi nilon đựng ở hộp kim loại màu đen, thu giữ khi khám xét nhà N là ma túy, có khối lượng 1,38gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon đựng ở hộp kim loại màu vàng, thu giữ khi khám xét nhà N là ma túy, có khối lượng 16,40gam là loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon mép viền đỏ thu giữ khi khám xét nhà N là ma túy, có khối lượng 1,05gam là loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Tuyết N khai nhận: Trung là bạn quen biết ngoài xã hội của N có số điện thoại 0936787806, nhà ở khu vực Cột Đèn, quận Lê Chân, Hải Phòng. Qua một vài lần nói chuyện thì N biết Trung bán ma túy. Đến khoảng ngày 13/01/2022, N gọi điện hỏi mua 20gam ma túy đá để chia nhỏ ra bán kiếm lời thì Trung đồng ý bán với giá 6.700.000đồng. Trung đến nhà đưa cho N 01 túi nilon ma túy đá và 01 túi nilon Ketamine. Nhận được ma túy, N dùng cân điện tử và túi nilon chia số ma túy đá thành 12 túi, phần còn lại N đựng vào 01 túi nilon. Sau đó, N cho 08 túi ma túy đá vừa chia nhỏ vào 02 hộp kim loại màu đen (mỗi hộp đựng 04 túi), rồi cất vào ngăn kéo tủ ở gầm cầu thang cạnh cửa ra vào phòng ngủ của N; còn 04 túi ma túy đá vừa chia nhỏ, N cho vào 01 hộp sắt màu đen; 01 túi nilon đựng số ma túy đá còn lại và túi Ketamine, N cho vào 01 hộp sắt màu vàng rồi cất vào chiếc nồi kim loại treo trên tầng thượng cùng với cân điện tử và vỏ túi nilon. Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2022, có 01 nam giới không quen biết đến hỏi mua ma túy, N đã dùng cân điện tử chia một ít ma túy đá đã mua vào 01 túi nilon rồi bán cho người này với giá 200.000đồng. Đối với nam giới tên T, N thuê để sửa chữa đồ đạc trong nhà; ngày 16/01/2022, T đến nhà N làm việc và ra về, khoảng 20 giờ 55phút cùng ngày thì T quay lại để tiếp tục làm việc, lúc này N bảo T lên phòng ngủ tầng lửng để uống nước và sửa cho N cửa phòng. Khi T ngồi được khoảng 15phút thì Công an kiểm tra bắt giữ. Số ma túy thu giữ khi kiểm tra và khám xét nhà là của N mua để bán kiếm lời, T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Đây là lần đầu tiên N mua ma túy của Trung và cũng là lần đầu tiên N bán ma túy. Số tiền 14.250.000đồng, dây chuyền, nhẫn và máy tính bảng là tài sản cá nhân của N. Chiếc điện thoại bị thu giữ là của N, N đã sử dụng liên lạc với Trung để giao dịch mua ma túy. Chiếc cân điện tử và số túi nilon bị thu giữ N xin của bạn xã hội từ trước đó, N dùng để chia nhỏ và đóng gói ma túy để bán. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, N mua của 01 người bạn quen biết ngoài xã hội trước đó khoảng một tuần với giá 50.000đồng, N mua về để khi có ma túy sẽ sử dụng trước, xem chất lượng ma túy rồi mới bán. Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2022, sau khi sử dụng ma túy xong, N đã cất bộ sử dụng ma túy đá tại ô tủ ở gầm cầu thang cạnh cửa ra vào trong phòng ngủ ở tầng lửng.

Nguyễn Long T khai nhận: N thuê T sửa chữa đồ đạc trong nhà, T không biết, không liên quan đến việc N cất giấu ma túy và cũng không sử dụng ma túy tại nhà N. Khoảng 20 giờ 30 phút, T quay lại nhà N làm nốt việc thì N bảo lên gác lửng uống nước và sửa cửa phòng. T có sử dụng ma túy đá và Heroine, lần cuối cùng T sử dụng là vào ngày 15/01/2022, ma túy T sử dụng là do mua của 01 nam giới không quen biết tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Tại Kết luận giám định số 38/KLGĐ-MT ngày 20/01/2022 của Phòng kỹ thật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Tuyết N có chất ma túy, loại Methamphetamine; mẫu nước tiểu của Nguyễn Long T có chất ma túy, loại Methamphetamine và Morphine.

Đối với Nguyễn Long T, Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với nam giới tên Trung đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra xác định số điện thoại 0936787806 là của Hoàng Thị Hường, sinh ngày 24/11/1990, nơi cư trú: xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Hiện Hường vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với nam giới N đã bán ma túy cho vào ngày 16/01/2022, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N mức án từ 09 đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói; 01 cân điện tử; 50 vỏ túi nilon; 04 hộp sắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen thu giữ của bị cáo;

Trả lại bị cáo số tiền 14.250.000đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, 01 dây chuyền bạc,01 nhẫn bạc, 01 đôi khuyên tai vàng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng đính đá, 01 mặt dây chuyền vàng đính đá.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 16/01/2022, tại nhà số 40/14/32/250 Thiên Lôi, phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng, Nguyễn Thị Tuyết N đã có hành vi cất giữ trái phép 21,47g (hai mươi mốt phẩy bốn mươi bảy gam) Methamphetamine và 1,05g (một phẩy không năm gam) Ketamine với mục đích để bán kiếm lời và đã bán cho 01 nam giới không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đồng vào khoảng 12 giờ ngày 16/01/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Việc bị cáo mua bán trái phép 21,47gam Methamphetamine và 1,05gam Ketamine. Theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu của Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là 71,57%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu của các chất ma túy ở thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là 1,05%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3

Điều 251 Bộ luật hình sự là 72,62%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Methamphetamine và Ketamine nằm trong danh mục chất ma tuý do Nhà nước quản lý, chỉ được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cất giữ trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời, tội phạm bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền; hành vi của bị cáo có tính vụ lợi nên Hội đồng xét xử cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Số ma tuý mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt giữ và khám xét nhà của bị cáo, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại xét là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen thu giữ của bị cáo, xét là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 14.250.000đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn bạc, 01 đôi khuyên tai vàng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng đính đá, 01 mặt dây chuyền vàng đính đá đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 01 cân điện tử, 50 vỏ túi nilon, 04 hộp sắt, 01 bộ sử dụng ma túy đá, xét là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 14.250.000đ (mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được nêm phong trong 02 phong bì số 36,37/PC09 cùng vỏ bao gói; 01 cân điện tử màu nâu; 50 vỏ túi nilon; 04 hộp sắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel màu đen thu giữ của bị cáo;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.250.000đ (mười bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án (Số tiền này Công an quận Lê Chân đã gửi vào Kho bạc Nhà nước Lê Chân theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9000514.00000 ngày 02 tháng 3 năm 2022);

Trả lại bị cáo 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn bạc, 01 đôi khuyên tai vàng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng đính đá, 01 mặt dây chuyền vàng đính đá (Số tài sản này Công an quận Lê Chân đã gửi vào Kho bạc Nhà nước Hải Phòng theo Biên

bản giao nhận tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng);

Trả lại bị cáo 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung;

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND phường V, quận Lê Chân, TP hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương